



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Họ ông: Phạm Văn Na

Năm sinh: 1980, CMND số: 2121 13673

Địa chỉ thường trú: Thôn Núi Ngang, xã Ba Liên, huyện Ba To, tỉnh Quảng Ngãi

Bà: Phạm Thị Nào

Năm sinh: 1985

Địa chỉ thường trú: Thôn Núi Ngang, xã Ba Liên, huyện Ba To, tỉnh Quảng Ngãi

BS 616554

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2150213000577

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 286 Tờ bản đồ số: 11
 - b) Địa chỉ: Thôn Núi Ngang, xã Ba Liên, huyện Ba To, tỉnh Quảng Ngãi
 - c) Diện tích: 4007,7 m² (Bằng chữ: Bốn ngàn không trăm lẻ bảy phẩy bảy mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: -Sử dụng riêng: 4007,7 m²; Sử dụng chung: không m²
 - đ) Mục đích sử dụng: -Đất trồng cây hàng năm khác
 - e) Thời hạn sử dụng: -Đến ngày 31/12/2033
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất
2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Ghi Chú: Không

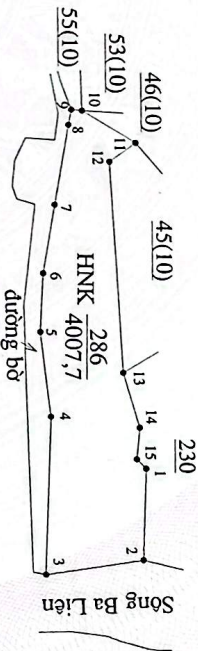
Ba To, ngày 20 tháng 12 năm 2023.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TO

KỶ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Chương

Số vào sổ cấp GCN: CH00577

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số liệu định tỉnh	Hệ tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X(m)	Y(m)	
1	1640585,97	587083,33	31,53
2	1640585,14	587114,85	33,31
3	1640552,24	587120,03	34,11
4	1640553,96	587065,95	20,14
5	1640550,37	587036,93	20,14
6	1640551,37	587016,84	23,95
7	1640555,31	586993,22	27,88
8	1640560,10	586965,75	5,35
9	1640561,06	586960,49	3,63
10	1640564,67	586960,53	21,01
11	1640582,61	586971,16	10,97
12	1640573,50	587078,22	72,49
13	1640583,83	587069,40	19,54
14	1640582,82	587080,16	10,81
15	1640585,97	587083,33	4,47

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền